

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 486/2024/DS-ST
Ngày 22-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Thanh Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyên.

Ông Lại Hữu Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 623/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 330/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 312/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam).

Trụ sở: Số 91, đường P, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lan A; địa chỉ: Phòng A, tầng 4, Tòa nhà số B, đường Trần X, phường Tân H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 05/9/2023) (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Hữu Vũ L (vắng mặt).

Địa chỉ: A10/19, ấp A, xã Tân Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2023 và lời khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị L thì:

Ngày 12/12/2022, ông Nguyễn Hữu Vũ L đã ký với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4098389 với khoản vay trị giá là 21.540.000đ (hai mươi một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng), lãi suất: 48%/năm. Sau khi Hợp đồng được ký kết, ngày 13/12/2022, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) đã giải ngân cho ông L số tiền vay nêu trên bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của ông L thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. Theo Hợp đồng tín dụng, ông L có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) số tiền 1.412.911đ (một triệu bốn trăm mười hai nghìn chín trăm mười một đồng) trong kỳ hạn 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày 15/01/2023 đến ngày 15/12/2024. Nhưng kể từ ngày được giải ngân đến nay, ông L chỉ thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) 01 (một) lần với tổng số tiền đã thanh toán là 1.424.911đ (một triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm mười một đồng) vào ngày 16/01/2023, từ ngày 17/01/2023 đến nay, ông L không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng.

Để bảo hiểm cho nhóm người vay của Công ty trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) có ký với Công ty Bảo hiểm Toàn C Hợp đồng bảo hiểm số MAFC/TNNNV/20221214/00036400. Theo đó, ông L là người được bảo hiểm trong trường hợp tử vong hoặc bị thương tật vĩnh viễn do tai nạn thì Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) là người được ưu tiên thụ hưởng khoản tiền bảo hiểm. Đây không phải là giao dịch bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của ông L theo Hợp đồng tín dụng. Nên Công ty Bảo hiểm Toàn Cầu Thành phố Hồ Chí Minh không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan trong vụ án này.

Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) đã liên hệ nhắc nợ nhiều lần qua điện thoại và gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho ông L nhưng ông L vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Do đó, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu ông L phải thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) tổng số nợ còn thiếu của Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4098389 ngày 12/12/2022 tạm tính đến ngày 22/7/2024 là 39.516.393đ bao gồm: Nợ gốc là 21.061.866đ, nợ lãi trong hạn là 10.767.758đ, lãi quá hạn là 6.776.898đ, lãi chậm trả (tính trên số lãi trong hạn chưa thanh toán) là 909.871đ và tiếp tục chịu lãi, phí phát sinh kể từ ngày 23/7/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng.

Bị đơn – ông Nguyễn Hữu Vũ L đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Theo kết quả xác minh của Công an xã Tân Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 3133/TAHBC ngày 06/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác minh tình trạng cư trú của bị đơn thì ông Nguyễn Hữu Vũ L có thực tế cư trú tại A10/19, ấp A, xã Tân Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Lan A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt Bà.

Bị đơn – ông Nguyễn Hữu Vũ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 196; khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam). Về án phí: Ông L phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu Vũ L trả số tiền còn nợ của Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4098389 ngày 12/12/2022. Căn cứ kết quả xác minh của Công an xã Tân Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 3133/TAHBC ngày 06/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác minh tình trạng cư trú của bị đơn thì ông L cư trú tại A10/19, ấp A, xã Tân Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ tranh chấp trong vụ án là “tranh chấp hợp đồng tín dụng” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Lan A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn –

ông L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Căn cứ vào Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4098389 ngày 12/12/2022; Phiếu báo nợ số giao dịch: FT22347114240359, số tham chiếu: 200712692831437.010001 ngày giao dịch: 13/12/2022 và Giấy chứng nhận Bảo hiểm tai nạn nhóm người vay số MAFC/TNNNV/20221214/00036400 ngày 13/12/2022 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu thể hiện Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) đã chuyển tiền cho ông L số tiền 20.000.000đ, với nội dung “M chuyển tiền GN Nguyen Huu Vu L HD 4098389”, và nộp phí bảo hiểm 1.540.000đ thay ông L theo đúng thỏa thuận về “giải ngân số tiền vay” tại tiểu mục 7.4 mục 7 của Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4098389 ngày 12/12/2022 nên có cơ sở xác định ông L có vay tiền của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) số tiền 21.540.000đ, lãi suất từ kỳ thanh toán thứ 1 đến kỳ thanh toán thứ 20: 4%/tháng, từ kỳ thanh toán thứ 21 đến kỳ thanh toán thứ 24: 0%/tháng; thời hạn vay từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 15/12/2024. Nội dung Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4098389 ngày 12/12/2022 thể hiện việc giao kết hợp đồng giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) và ông L là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đã phát sinh hiệu lực theo Điều 117, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Căn cứ Báo cáo thu hồi nợ vay hợp đồng tín dụng ngày 22/7/2024 và trình bày của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) thì trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L đã thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) 01 kỳ (từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/01/2023) với tổng số tiền là 1.424.911đ. Từ ngày 17/01/2023 đến nay ông L không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng đã ký với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam). Tính đến ngày 22/7/2023 ông L còn nợ Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) số tiền là 39.516.393đ, trong đó nợ gốc là 21.061.866đ, lãi trong hạn là 10.767.758đ, lãi quá hạn là 6.776.898đ, lãi chậm trả là 909.871đ. Do ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) yêu cầu ông L thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 23/7/2024 cho đến khi ông L thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại mục 8 Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4098389 ngày 12/12/2022 và quy định tại Điều 280; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017; Điều 23; Điều 25 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Theo kết quả xác minh của Công an xã Tân Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 3133/TAHBC ngày 06/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác minh tình trạng cư trú của bị đơn thì ông L có thực tế cư trú tại A10/19, ấp A, xã Tân Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông L đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, trong đó nêu rõ yêu cầu của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) về việc buộc ông L trả toàn bộ số tiền còn nợ của Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4098389 ngày 12/12/2022 nhưng ông L không có ý kiến phản đối yêu cầu của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam). Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh.

[4] Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam), buộc ông L có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ phát sinh theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4098389 ngày 12/12/2022 tính đến ngày 22/7/2024 là 39.516.393đ, trong đó nợ gốc là 21.061.866đ, lãi trong hạn là 10.767.758đ, lãi quá hạn là 6.776.898đ, lãi chậm trả là 909.871đ và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/7/2024 theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng đã giao kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) nên ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.975.820đ; Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên trả lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017;

- Căn cứ vào Điều 117; Điều 280; Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020, 2022,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam).

Buộc ông Nguyễn Hữu Vũ L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) tổng số tiền còn nợ của Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4098389 ngày 12/12/2022 tính đến ngày 22/7/2024 là 39.516.393đ (ba mươi chín triệu năm trăm mười sáu nghìn ba trăm chín mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 21.061.866đ (hai mươi một triệu không trăm sáu mươi một triệu tám trăm sáu mươi sáu đồng), lãi trong hạn là 10.767.758đ (mười triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng), lãi quá hạn là 6.776.898đ (sáu triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm chín mươi tám đồng) và lãi chậm trả là 909.871đ (chín trăm lẻ chín nghìn tám trăm bảy mươi một đồng).

Kể từ ngày 23/7/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Hữu Vũ L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hữu Vũ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.975.820đ (một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm hai mươi đồng).

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn M (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 685.686đ (sáu trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0020645 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020, 2022 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo

quy định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020, 2022.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày đương sự được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (03);
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyễn Thanh Thùy